

Số: 45/2019/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Huyền Cương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh H đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Bùi Văn A, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh H.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh H.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh H.

2. Sở tài nguyên và môi trường H.

3. Ban quản lý dự án các công trình điện G thuộc Tổng công ty điện lực Việt Nam.

Tại đơn đề ngày 04 tháng 3 năm 2019, ông Bùi Văn A kháng cáo cho rằng ngày 30/12/2016 ông được Ủy ban nhân dân tỉnh H cung cấp bản sao Quyết định số: 2330/QĐ- UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H “Về việc thu hồi đất, giao đất cho Ban quản lý dự án công trình điện G xây dựng đường điện 220 K, trên địa bàn huyện Z, tỉnh H” nên mới biết được nội dung Quyết định. Do đó, ngày 25/11/2017 ông đã có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định này, là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 4 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính; Tòa án cấp sơ thẩm xác định hết thời hiệu khởi kiện là không đúng.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 20/10/2006, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số: 2330/QĐ-UBND thu hồi đất, giao đất cho Ban quản lý dự án công trình điện G xây dựng đường điện 220 KV, có nội dung: ... *Thu hồi 12.776,3 m² đất tại các xã Y, M, N và thị trấn T, thuộc huyện Z do các hộ gia đình cá nhân, do UBND xã và UBND thị trấn Y đang quản lý (có phụ lục kèm theo) và giao 12.776,3 m² đất thu hồi cho Ban quản lý dự án các công trình điện G để sử dụng vào mục đích xây chân cột, đường dây 220 KV tuyến H. Giao 620.512,51 m² đất dọc tuyến đường dây 220 KV tại các xã M, N, và thị trấn Y cho Ban quản lý dự án các công trình điện G quản lý làm hành lang an toàn lưới điện (theo quy định tại Nghị định số 106/2005/NĐ-CP của Chính phủ) (...).*

Theo quyết định nêu trên thì 620.512,51m² đất thuộc hành lang an toàn lưới điện, UBND tỉnh chỉ giao cho Ban quản lý dự án để thực hiện quản lý, mục đích bảo đảm an toàn lưới điện theo quy định tại Nghị định số 106/2005/NĐ-CP; mà không thu hồi đất của chủ sử dụng đất. Các hộ gia đình vẫn quản lý sử dụng đất nhưng bị hạn chế.

[2] Thực hiện Quyết định nêu trên, tháng 2 năm 2007, Đại diện chủ dự án, UBND xã Hùng Sơn, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Z đã lập bản kê kiểm đếm tài sản, đất, cây trên diện tích đất thuộc hành lang an toàn đường điện đối với hộ ông Bùi Văn A và đã ban hành Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 29/5/2007, Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 và Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 08/6/2009 phê duyệt bồi thường hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về tài sản (gồm nhà và công trình, cây) trên đất thuộc trong hành lang đường điện nêu trên cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng của đường điện. Gia đình ông A trình bày đã *tạm nhận* số tiền 362.021.301 đồng nhưng vẫn khiếu nại, đã được UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 9726/QĐ- UBND ngày 23/11/2011. Ông tiếp tục khiếu nại và đề nghị nhà nước cho di dời, bố trí tái định cư cho gia đình, UBND tỉnh H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7104/QĐ- UBND ngày 06/8/2012. Sau khi trả lời khiếu nại, ông A không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện Z có các thông báo mời các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án đường điện 220 KV để tuyên truyền bảo vệ hành lang điện (do nằm trong hành lang lưới điện cao áp tại Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2006) theo quy định tại Khoản 3 điều 97 luật đất đai năm 2003; điểm b, khoản 4, điều 92, Nghị định số 191/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, phần diện tích đất thuộc hành lang đường điện 220 KV H, UBND tỉnh H không thu hồi đất, nên các hộ vẫn sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai, nhưng phải bảo đảm an toàn đường điện theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: Thông báo số 395/TB-UBND ngày 12/8/2013 về việc nghiêm cấm tự ý coi rới các công trình; nghiêm cấm trồng các loại cây phát triển chiều cao vi phạm khoảng cách an toàn trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện theo Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ Thông báo số 418/TB- UBND ngày 20/9/2013 thay thế thông báo số 395/TB-UBND. Tại Thông báo số 431/TBKL- UBND ngày 16/9/2013 Kết luận của Lãnh đạo UBND huyện Y tại buổi tiếp công dân đột xuất tháng 9/2013.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tính đến ngày 13/8/2013, ông A đã biết về Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 20/10/2006. Đến ngày 25/12/2017, ông mới khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2330/QĐ- UBND (đối với phần diện tích đất của gia đình ông đang sử dụng bị ảnh hưởng bởi hành lang điện), là hết thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính, từ đó quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 luật tố tụng hành chính.

[4] Ông Bùi Văn A kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh có trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2019/QĐST–HC ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Văn A phải chịu 300.000 đồng, được trừ đi số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai tạm ứng số: 0008690, ngày 11/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định 08/7/2019.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh H;
- Lưu Tòa HC, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương